

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 305/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 13/4/2018

V/v tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ánh Minh

2. Ông Huỳnh Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Đoàn – Thư ký Toà án nhân dân quận Thủ Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Lê – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2018, tại phòng xử án của Toà án nhân dân quận Thủ Đức đã xét xử công khai vụ án thụ lý số 1103/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2017 về việc tranh chấp về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2018/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: 16 đường số A, khu phố B, phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Tạ Văn H, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: 16 đường số A, khu phố B, phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ: có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Bị đơn ông Tạ Văn H: vắng mặt không có lý do tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 16 tháng 10 năm 2017, bản tự khai và các biên bản khác, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ trình bày:

Bà và ông Tạ Văn H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2006, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 35/2006, quyền số 01 do Ủy ban nhân dân xã Công Lý, Hện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam cấp ngày 03/10/2006. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống khá hạnh phúc. Quá trình chung sống tại địa chỉ 16 đường số 36, khu phố 8, phường Linh Đ, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, công việc và tình cảm. Rất nhiều lần, cả hai đã ngồi nói chuyện với nhau để hàn gắn tình cảm và cùng nhau xây dựng cuộc sống gia đình, nuôi dạy con chung nhưng mâu thuẫn giữa hai bên vẫn không được cải thiện. Vợ chồng không còn tìm được tiếng nói chung, sự chia sẻ và cảm thông. Nay tại Tòa, bà xác định không còn tình cảm với ông H, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn dứt khoát với ông H để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà và ông Tạ Văn H có 02 con chung tên Tạ Thị Yến Nhi, sinh ngày 06/8/2007 và Tạ Thị Yến Trang, sinh ngày 25/9/2014. Nếu ly hôn, bà yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Đ có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn ông Tạ Văn H đã vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án nhân dân quận Thủ Đức tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ đến khi xét xử mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát quận Thủ Đức trình bày quan điểm về giải quyết vụ án:

- Từ khi thụ lý cho đến khi xét xử, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức đã tuân thủ đúng theo các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại tòa, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân quận Thủ Đức nhận định:

Về tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Đ xin ly hôn với ông Tạ Văn H, căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Ông Tạ Văn H hiện đang cư trú tại quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý, tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn ông Tạ Văn H đến Tòa để cung cấp lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, xét xử vụ án. Phiên tòa được mở lần thứ 02 nhưng ông H vẫn vắng mặt không có lý do. Việc bị đơn vắng mặt không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án do đó căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn ông Tạ Văn H.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung:

Ông Tạ Văn H và bà Nguyễn Thị Đ tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2006, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 35/2006, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã Công Lý, Hện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam cấp ngày 03/10/2006. Căn cứ vào khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân của ông H và bà Đ được công nhận là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Bà Nguyễn Thị Đ yêu cầu được ly hôn với ông Tạ Văn H.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Nguyễn Thị Đ yêu cầu được ly hôn với ông Tạ Văn H vì vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên gây gổ nhau, không còn lòng tin, sự chia sẻ và cảm thông; bà và ông H đã nhiều lần cùng nói chuyện để giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng vẫn không cải thiện được, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nhiều áp lực. Xét thấy, Tòa án đã tạo điều kiện để ông Tạ Văn H đến Tòa làm việc, tiến hành hòa giải đoàn tụ gia đình nhưng ông H đều vắng mặt không có lý do là đã không thể hiện ý chí muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình. Đồng thời, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Đ và ông H đã kéo dài, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đ để ổn định cuộc sống cho hai bên.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Đ xác nhận bà và ông Tạ Văn H có 02 con chung tên Tạ Thị Yến Nhi, sinh ngày 06/8/2007 và Tạ Thị Yến Trang, sinh ngày 25/9/2014. Bà Đ yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy 02 trẻ tên Tạ Thị Yến Nhi, sinh ngày 06/8/2007 và Tạ Thị Yến Trang, sinh ngày 25/9/2014 còn nhỏ, cần được sự chăm sóc của mẹ, trẻ Nhi cũng trình bày ý kiến muốn sống với mẹ, bà Đ có thu nhập ổn định, ông H không đến Tòa làm việc để trình bày ý kiến về việc nuôi dưỡng con chung. Do đó để đảm bảo điều kiện tốt để trẻ phát triển về thể chất, tinh thần và không làm ảnh hưởng đến cuộc sống của trẻ nên giao 02 trẻ tên Tạ Thị Yến Nhi, sinh ngày 06/8/2007 và Tạ Thị Yến Trang, sinh ngày 25/9/2014 cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Đ không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung nên ghi nhận sự tự nguyện của bà Đ về việc không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Đ không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Đ xác định không có nên Tòa án không xem xét.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu án phí hôn nhân và đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Đ đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 37365 ngày 24/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức. Bà Đ đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 9; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ về yêu cầu xin ly hôn với ông Tạ Văn H

- Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Đ được ly hôn với ông Tạ Văn H (Giấy chứng nhận kết hôn số 35/2006, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã Công Lý, Hện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam cấp ngày 03/10/2006).

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Tạ Thị Yến Nhi, sinh ngày 06/8/2007 và Tạ Thị Yến Trang, sinh ngày 25/9/2014 cho bà Nguyễn Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Các bên thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Đ về việc không yêu cầu ông Tạ Văn H cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Tạ Văn H được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì quyền lợi của con chung khi cần thiết hai bên đều có thể xin thay đổi việc nuôi dưỡng hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Đ xác định không có.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu án phí hôn nhân và đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Đ đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 37365 ngày 24/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức. Bà Đ đã nộp đủ án phí.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Quyền kháng cáo:

Bà Nguyễn Thị Đ, ông Tạ Văn H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Thủ Đức;
- THA DS Q. Thủ Đức;
- TATP;
- Các đương sự;
- UBND xã Công Lý,
Huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Nga